

CHIẾN LƯỢC ĐẠI ĐOÀN KẾT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI

Trần Thị Kim Ninh^()*

Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước, nó trở thành cội nguồn sức mạnh, động lực phát triển và là nhân tố quyết định đến sự tồn vong của dân tộc Việt Nam. Ông cha ta đã từng để lại những tư tưởng bất hủ, như: “chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân”, “lật thuyền mới biết dân như nước”. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng là nhờ Đảng đã không ngừng xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Trong từng giai đoạn cách mạng, đoàn kết luôn được

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm, coi đó là yếu tố quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam.

Trong cách mạng dân tộc, dân chủ, theo Hồ Chí Minh, Việt Nam là một nước thuộc địa nửa phong kiến, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc và tay sai nổi trội hơn mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến, giữa tư sản với vô sản. Do đó, để thực hiện chiến lược đoàn kết toàn dân, nhằm tạo ra sức mạnh nội lực của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, Việt Nam không phải giải quyết vấn đề giai cấp rồi mới giải quyết vấn đề dân tộc như các nước phương Tây. Ngược lại, chỉ có thể giải quyết được vấn đề dân tộc mới giải phóng được vấn đề giai cấp. Quyền lợi dân tộc và giai cấp là thống nhất. Quyền lợi dân tộc không còn, thì quyền lợi mỗi giai cấp, mỗi bộ phận trong dân tộc cũng không thể thực hiện được. Quan điểm này của Người đã được khẳng định ngay trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên

^(*) ThS. KHXH&NV, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực II, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh

của Đảng, với đường lối tập hợp đoàn kết toàn dân hướng tới nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Sau này, trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương VIII, năm 1941 do Người chủ trì, Người cũng thể hiện rõ quan điểm đó của mình: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được tự do độc lập cho toàn dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁽¹⁾. Đây là mục tiêu của cách mạng Việt Nam và đây cũng là mẫu số chung để đoàn kết toàn dân tạo nên sức mạnh dân tộc trong cuộc đấu tranh cách mạng. Cách mạng Tháng Tám thành công là một minh chứng thực tiễn sinh động khẳng định chủ trương của Đảng và sự chỉ đạo kịp thời của Hồ Chí Minh là đúng đắn, sáng suốt. Từ tư tưởng cơ bản đó, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, ở những thời điểm mang tính lịch sử, Người đã luôn tìm ra được nội dung chữ “Đồng” nhằm đoàn kết toàn dân. Trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” (tháng 12/1946), Hồ Chí Minh đã khẳng định: “...Là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp... không phân chia già trẻ, gái trai, đảng cấp tôn giáo...”⁽²⁾. Lời hịch cứu nước đó đã khơi dậy truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm, khơi dậy tinh thần của cả cộng đồng dân tộc bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, vào thời điểm khó khăn nhất, khi Mỹ trực tiếp đưa quân đội vào miền Nam và thực hiện chiến tranh phá hoại đối với miền

Bắc, Người đã ra lời kêu gọi “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Lời kêu gọi đó là mục tiêu của cách mạng Việt Nam và cũng chính là ý chí của toàn dân tộc Việt Nam, đã tạo nên sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc. Nhờ sức mạnh đó chúng ta đã giành và giữ được độc lập dân tộc.

Trong đấu tranh chống ngoại xâm, giành độc lập cho dân tộc thì độc lập tự do là giá trị cao nhất, là mục tiêu chung tạo nên cơ sở khách quan tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Toàn thể dân tộc Việt Nam sẵn sàng đứng lên thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chí Minh “Quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Trong điều kiện hòa bình, sức mạnh của ý chí đấu tranh cho dân tộc, tự do được chuyển thành sức mạnh của ý chí xây dựng xã hội mới. Trong điều kiện mới, để tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc lại phải tìm ra được mục tiêu mới, nội dung mới làm nền tảng chung nhằm quy tụ sức mạnh toàn dân tộc. Với tầm nhìn của một lãnh tụ chính trị sáng suốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Trong việc phá hoại chống kẻ thù đòi độc lập thì dễ dàng kéo toàn dân. Trong việc kiến thiết thì khó kéo hơn vì nó đụng chạm đến quyền lợi của một đôi giai tầng trong nước”⁽³⁾. Theo Người, khó cũng phải thực hiện, phải củng cố được khối đoàn kết toàn dân.

Ngày nay, trong công cuộc đổi mới, để phát huy hết sức mạnh, nội lực của đất nước, thực hiện thắng lợi những mục tiêu của cách mạng đã đặt ra, vấn đề đoàn kết toàn dân tộc càng trở nên quan trọng, cấp thiết hơn bao giờ hết. Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng ta khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc... là đường lối chiến lược nhất quán của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức

⁽¹⁾ ĐCSVN, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H. 2000, t.7, tr.113

⁽²⁾ và ⁽³⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, HN, 1995, t.4, tr.480, 20

mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc⁽¹⁾. Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân. Phạm vi đoàn kết ngày nay rất rộng, bao gồm “các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng, người ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, dù sống trong nước hay ở nước ngoài⁽²⁾”.

Mục tiêu chung của đại đoàn kết hiện nay là “giữ vững độc lập thống nhất, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Mục tiêu đó phản ánh lợi ích, nguyện vọng chung của toàn thể dân tộc Việt Nam đồng thời cũng thể hiện sự thừa nhận và tôn trọng lợi ích của các giai cấp, các tầng lớp, các thành phần kinh tế, của mọi người dân trong xã hội. Mục tiêu chung là phải làm cho nước mạnh lên, muốn nước mạnh thì phải làm cho dân giàu, nghĩa là ai cũng có quyền được làm giàu một cách chính đáng bằng trí tuệ và năng lực của mình. Nhưng làm giàu phải trên cơ sở làm giàu chân chính, không vi phạm đến lợi ích chung, lợi ích của dân tộc. Vì vậy, để đề phòng cách làm giàu bằng những thủ đoạn bất chính và khắc phục sự phân hóa giàu nghèo thành hai cực đối lập, lại cần phải có một cơ chế dân chủ thông qua hệ thống pháp luật đồng bộ nhằm đảm bảo sự công bằng trong xã hội, để đi tới mục tiêu cuối cùng là xây

dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, theo định hướng XHCN.

Để thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân trong giai đoạn cách mạng mới, cần giải quyết hài hòa lợi ích kinh tế. Đảng ta đã khẳng định “kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội⁽³⁾”. Bởi xét đến cùng, lợi ích là động lực sâu xa thúc đẩy con người hoạt động. Nói cách khác, đường lối, chính sách tạo sự đoàn kết phải phản ánh được lợi ích của các tầng lớp nhân dân. Do vậy, việc mở rộng khối đoàn kết toàn dân tùy thuộc vào việc giải quyết một loạt các mối quan hệ xã hội: lợi ích cá nhân và lợi ích tập thể, lợi ích gia đình và lợi ích xã hội, lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia và lợi ích quốc tế... Khi lợi ích được đáp ứng sẽ thúc đẩy được tinh thần, trí tuệ, sức sáng tạo, sự hợp tác của các cá nhân, các tầng lớp, các giai cấp và toàn dân tộc vào đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH. Do vậy, đoàn kết là một trong những động lực cơ bản nhất trong sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

Về chính trị - xã hội, cần tạo sự đồng thuận trong xã hội. Đảng ta đã khẳng định: “tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc, xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai⁽⁴⁾”.

Quan điểm “khép lại quá khứ, hướng tới tương lai” là một quan điểm của Đảng ta để xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân trong giai đoạn mới. Quan điểm này được khởi đầu từ Nghị quyết 7 của Bộ Chính trị (khóa IX) với cái tên “Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường Mặt trận Dân tộc thống

⁽¹⁾, ⁽²⁾ và ⁽³⁾ DCSVN, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb. CTQG, HN, 2000, tr.40, 42, 86

⁽⁴⁾ DCSVN, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. CTQG, HN, 2001, tr.123

nhất". Nghị quyết ra đời đúng vào lúc yêu cầu đổi mới đất nước đang vào giai đoạn cấp bách, nhằm sớm ngăn chặn nguy cơ "tụt hậu xa hơn về kinh tế" (một trong bốn nguy cơ được Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội VII xác định). Đến nay, những nhận định quan trọng này của Đảng vẫn còn mang tính thời sự. Kết quả thể hiện rất rõ khi Nghị quyết được đưa vào cuộc sống. Những người làm ở chế độ cũ có tâm trạng tích cực hơn khi quyết định ở lại với quê hương.



Trao nhà theo Chương trình 134 của Thủ tướng Chính phủ tại thị trấn Trảng Bom, Đồng Nai

Ảnh: dost-dongnai.gov.vn

Trong xã hội, các giai tầng xích lại gần nhau hơn, đội ngũ trí thức ngày càng gần giai cấp nông dân bằng những sáng kiến, bằng những công trình khoa học nhằm giúp nông dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp để xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống

vật chất và tinh thần.

Tuy nhiên ở thời kỳ quá độ, khi đang còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhiều giai cấp và tầng lớp xã hội khác nhau, thì bên cạnh sự thống nhất về mục tiêu chung, vẫn còn có sự khác biệt về những mục tiêu cụ thể. Do đó không thể đặt ra yêu cầu cao đối với sự nhất trí hoàn toàn về chính trị và tinh thần của toàn xã hội. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII và lần thứ IX, cũng như Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) đã chỉ rõ: lấy mục tiêu chung là "độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh" làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc. Đại hội X của Đảng ta một lần nữa khẳng định mục tiêu trên, nghĩa là, mọi người đều có thể theo đuổi những giá trị khác nhau, nhưng không để ảnh hưởng đến mục tiêu chung là "Độc lập dân tộc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Đó cũng là điều kiện cơ bản để xây dựng xã hội đồng thuận, thực hiện đại đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi.

Đồng thuận trên thực tế có thể chưa phải là hoàn toàn nhất trí, vẫn còn sự khác nhau, nhưng cùng thỏa thuận để hướng đến mục đích chung. Đồng thuận không loại bỏ đấu tranh giữa các ý kiến, quan điểm, xu hướng còn khác nhau, nhưng nó loại bỏ những gì có thể dẫn tới sự phân rã của xã hội. Nói cách khác, đồng thuận là sự chấp nhận còn mâu thuẫn, khác biệt nhưng có thể đi đến thống nhất vì lợi ích chung. Trên ý nghĩa đó, đồng thuận được coi là một

¹¹ DCSVN, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, BCH TƯ Đảng (khóa IX)*, Báo Nhân dân, ngày 20/03/2003

giá trị chính trị cơ bản trong một chế độ dân chủ.

Đảng ta quan niệm mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội ở thời kỳ quá độ là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân, do đó “khuyến khích trao đổi, tranh luận với tinh thần xây dựng về những vấn đề có ý kiến khác nhau, tránh chụp mũ, áp đặt”, đồng thời chủ trương “kết hợp thực hiện chế độ tập trung dân chủ trong Đảng với chế độ hiệp thương dân chủ trong tổ chức Mặt trận để làm phong phú thêm nền dân chủ ở nước ta”⁽¹⁾.

Nếu hiểu đồng thuận là cùng thỏa thuận về cái chung, cái cơ bản nhất, đồng thời vẫn chấp nhận những sự khác biệt nhất định về dân tộc, tôn giáo, ngôn ngữ, văn hóa, lợi ích... giữa những người Việt Nam, chấp nhận không phải như một đặc ân mà là tôn trọng những sự khác biệt trên cơ sở vì lợi ích chung của

toàn dân tộc, thì tinh thần đồng thuận đó cũng rất gần với tinh thần khoan dung, nhân nghĩa, truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “dân tộc ta là một dân tộc giàu lòng đồng tình và bác ái”, tức là Người đã nói đến đồng thuận và khoan dung như là những nhân tố cơ bản để thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta trong thời kỳ lịch sử dựng nước và giữ nước, nó trở thành cội nguồn sức mạnh, động lực của sự phát triển, là biểu tượng sức sống của dân tộc Việt Nam. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, ngay từ khi thành lập (năm 1930) đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn có đường lối đoàn kết đúng đắn, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân để đạt tới mục tiêu của cách mạng Việt Nam “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. □

QUAN NIỆM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN...

(tiếp trang 30)

không những phân tích rõ bản chất con người, cách thức thay đổi bản chất đó mà quan trọng hơn là nó đã vạch ra con đường để đi tới xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, bất công, thay chế độ TBCN bằng chế độ XHCN không có người áp bức, bóc lột người. Mác gọi chủ nghĩa của mình là “chủ nghĩa nhân đạo hiện thực” để phân biệt với các kiểu chủ nghĩa nhân đạo khác chỉ dừng lại ở lý thuyết, không thực sự “cải tạo thế giới”. Với cách tiếp cận như trên, chúng ta có thể khẳng định: “Sở dĩ tư tưởng Hồ Chí Minh là “linh hồn”, “ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam”, “luồng tâm của

thời đại”, có sức sống bền vững và có ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng, tình cảm của nhân dân Việt Nam và của nhân dân nhiều dân tộc trên thế giới, cả trong quá khứ, hiện tại và tương lai, chính là vì tư tưởng của Người đã kế thừa những giá trị tư tưởng, văn hóa “vĩnh cửu” của nhân loại, thấm đượm một chủ nghĩa nhân văn cao cả, đáp ứng những yêu cầu, nguyện vọng cháy bỏng và sâu xa của dân tộc và nhân loại. Và cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Người là một tấm gương sáng, một biểu hiện tiêu biểu nhất cho chủ nghĩa nhân đạo cộng sản”. □